

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Số: 1036 /QĐ-SYT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Công ty TNHH Phòng khám y khoa Tân Phú

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Công ty TNHH Phòng khám y khoa Tân Phú ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2774/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Công ty TNHH Phòng khám y khoa Tân Phú

Hình thức tổ chức là: Phòng khám y học cổ truyền

Địa chỉ: ĐT 741, tổ 5, Khu phố Tân Phú, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 08 giờ 00 – 11 giờ 00, 14 giờ 00 – 18 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Bảy; 08 giờ 00 – 21 giờ 00 Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và 219 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT (*Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BHYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Đồng Phú;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026)

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Nguyên

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG
KHÁM Y KHOA TÂN PHÚ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của
Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).*

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
2	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mãng châm
3	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
4	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
5	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
6	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
7	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
8	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
9	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang
10	8.24	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT bộ phận
11	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
12	8.162	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình
13	8.163	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy
14	8.164	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản
15	8.165	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp
16	8.166	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên
17	8.167	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa
18	8.168	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
19	8.169	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
20	8.17	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ
21	8.171	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress
22	8.172	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nôn
23	8.173	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nấc
24	8.174	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo
25	8.175	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan
26	8.176	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị béo phì
27	8.177	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
28	8.178	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
29	8.179	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
30	8.18	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực
31	8.181	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em
32	8.182	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
33	8.183	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não
34	8.184	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quận thận
35	8.185	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang
36	8.186	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị di tinh
37	8.187	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương
38	8.188	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện
39	8.189	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng
40	8.19	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ
41	8.191	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung
42	8.192	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
43	8.193	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn
44	8.194	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V
45	8.195	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
46	8.196	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
47	8.197	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng
48	8.198	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
49	8.199	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
50	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới
51	8.201	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thông kinh
52	8.202	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
53	8.203	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt
54	8.204	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc
55	8.205	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
56	8.206	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực
57	8.207	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			ma túy
58	8.208	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài
59	8.209	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang
60	8.21	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
61	8.211	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm
62	8.212	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa
63	8.213	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau răng
64	8.214	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu
65	8.215	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp
66	8.216	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai
67	8.217	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp
68	8.218	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng
69	8.219	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị ù tai
70	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác
71	8.221	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh
72	8.222	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông
73	8.223	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
74	8.224	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư
75	8.225	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona
76	8.226	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh
77	8.227	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chứng tics cơ mặt
78	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
79	8.28	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
80	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress
81	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo
82	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm Amidan
83	8.284	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị trĩ
84	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
85	8.29	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận
86	8.291	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm bàng quang
87	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
88	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
89	8.294	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị sa tử cung

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
90	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
91	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
92	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
93	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng
94	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
95	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
96	8.303	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau hồ mắt
97	8.304	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm kết mạc
98	8.306	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị lác cơ năng
99	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
100	8.31	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
101	8.311	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
102	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
103	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
104	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
105	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác
106	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
107	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
108	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
109	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona
110	8.32	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
111	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
112	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng- hông
113	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
114	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mất ngủ
115	8.325	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng stress
116	8.326	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị nấc
117	8.327	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm
118	8.329	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị béo phì
119	8.33	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
120	8.331	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng
121	8.332	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sa dạ dày

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
122	8.334	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị bệnh vẩy nến
123	8.335	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mày đay
124	8.336	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng
125	8.337	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược
126	8.339	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị giảm thính lực
127	8.346	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sa tử cung
128	8.347	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
129	8.349	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
130	8.35	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đái dầm
131	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình
132	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau vai gáy
133	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
134	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
135	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
136	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây V
137	8.36	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
138	8.363	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị khàn tiếng
139	8.365	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt chi trên
140	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới
141	8.371	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang
142	8.372	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa
143	8.373	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau răng
144	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
145	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
146	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
147	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng
148	8.379	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mí
149	8.38	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau hố mắt
150	8.384	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm bàng quang
151	8.385	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị di tinh
152	8.386	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dương
153	8.387	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện
154	8.388	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng
155	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
156	8.39	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			dưới
157	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
158	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng thất lưng- hông
159	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do viêm não
160	8.395	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
161	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi trên
162	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi dưới
163	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai
164	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm khúu giác
165	8.406	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược
166	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu
167	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ
168	8.41	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress
169	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
170	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V
171	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
172	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực
173	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
174	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
175	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
176	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
177	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa
178	8.43	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng
179	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
180	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			vai gáy
181	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng tic cơ mặt
182	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt
183	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau bụng kinh
184	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền mãn kinh
185	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón
186	8.44	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiêu hóa
187	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng
188	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật
189	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị béo phì
190	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
191	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau sau phẫu thuật
192	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau do ung thư
193	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn
194	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
195	8.453	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị nấc thể hàn
196	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
197	8.455	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn
198	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
199	8.457	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
200	8.458	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
201	8.459	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
202	8.46	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
203	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
204	8.462	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
205	8.463	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn
206	8.464	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
207	8.465	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị di tinh thể hàn
208	8.466	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dương thể hàn
209	8.467	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
210	8.468	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị bí đái thể hàn
211	8.469	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn
212	8.47	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
213	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
214	8.472	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đái dầm thể hàn
215	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn
216	8.474	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
217	8.475	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn
218	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn
219	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 219 kỹ thuật.*